

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC
TP.HỒ CHÍ MINH

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN KINH TẾ

ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP
Phần: LÝ THUYẾT CƠ SỞ (KTVI MÔ)
Khóa- Lớp: 13CQ1A, 13CK1A

(*Sinh viên không sử dụng tài liệu*)

A/Lý thuyết

Chương	Nội dung
1	TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC 1.1 Khái niệm kinh tế học, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô 1.2 Ba vấn đề kinh tế cơ bản 1.3 Đường giới hạn khả năng sản xuất 1.4 Các cơ chế vận hành hệ thống kinh tế: kinh tế thị trường, kinh tế kế hoạch, kinh tế hỗn hợp 1.5 Chi phí cơ hội
2	CẦU, CUNG VÀ CÂN BẰNG THỊ TRƯỜNG 2.1 Cầu, biểu cầu, đường cầu, hàm cầu, các yếu tố ảnh hưởng đến cầu 2.2 Cung, biểu cung, đường cung, hàm cung, các yếu tố ảnh hưởng đến cung 2.3 Cân bằng thị trường – Sự thay đổi trạng thái cân bằng thị trường 2.4 Độ co giãn của cung và cầu (theo giá, thu nhập), độ co giãn chéo 2.5 Các yếu tố ảnh hưởng đến độ co giãn của cầu theo giá 2.6 Thặng dư tiêu dùng và thặng dư sản xuất 2.7 Sự can thiệp của chính phủ trong nền kinh tế: giá trần, giá sàn, thuế, trợ cấp
3	LÝ THUYẾT HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DỤNG 3.1 Các giả thiết cơ bản về hành vi người tiêu dùng 3.2 Đường đẳng ích – đặc điểm đường đẳng ích 3.3 Đường ngân sách – đặc điểm đường ngân sách 3.4 Tối ưu hóa hành vi người tiêu dùng 3.5 Đường cầu cá nhân và đường cầu thị trường
4	LÝ THUYẾT HÀNH VI NGƯỜI SẢN XUẤT 4.1 Năng suất bình quân, năng suất cận biên 4.2 Đường đẳng lượng – đặc điểm đường đồng lượng – tỷ lệ thay thế biên 4.3 Phân biệt chi phí kinh tế và chi phí tính toán 4.4 Chi phí cố định, chi phí biến đổi, tổng chi phí – chi phí bình quân, chi phí biên 4.5 Đường đẳng phí - đặc điểm đường đẳng phí 4.6 Tối ưu hóa hành vi doanh nghiệp 4.7 Doanh thu, lợi nhuận, nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận, điểm hòa vốn, điểm đóng cửa
5	CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG 5.1 Các tiêu thức phân loại thị trường - Các loại thị trường 5.2 Thị trường cạnh tranh hoàn hảo 5.3 Thị trường độc quyền, quyết định sản xuất của nhà độc quyền

B/Bài tập

BÀI TẬP CHƯƠNG 1

Bài 1: Giả sử một nền kinh tế đơn giản chỉ có 2 ngành sản xuất lương thực và vải may quần áo. Các khả năng có thể đạt được của nền kinh tế khi các nguồn lực được sử dụng một cách tối ưu nhất cho trong bảng dưới đây

Các khả năng	Sản lượng lương thực (triệu tấn)	Sản lượng vải (triệu mét)
A	80	0
B	70	8
C	60	12
D	40	16
E	0	20

- a) Hãy vẽ đường giới hạn khả của nền kinh tế này
- b) Nền kinh tế này có khả năng sản xuất 45 triệu tấn lương thực và 16 triệu met vải hay không?
- c) Bạn có nhận xét gì nếu nền kinh tế ở điểm G(44 triệu tấn lương thực và 12 triệu mét vải)
- d) Hãy tính chi phí cơ hội của việc sản xuất lương thực và vải

Bài 2: Minh, Lan và Hồng dự kiến đi Đà Lạt. Nếu đi tàu hỏa mất 12 giờ, đi máy bay mất 1 giờ. Giá vé máy bay là 75USD, giá vé tàu hỏa là 31USD. Tất cả 3 người đều phải nghỉ làm khi đi. Minh kiếm được 3USD/giờ, Lan kiếm được 4 USD/giờ, Hồng kiếm được 5 USD/giờ. Hãy tính chi phí cơ hội của việc đi máy bay và tàu hỏa cho mỗi người. Giả sử 3 người đều có hành vi tối ưu, họ sẽ chọn lựa phương tiện giao thông nào?

BÀI TẬP CHƯƠNG 2

Bài 3: Giả sử thị trường photocopy bao gồm 3 cá nhân khác nhau có biểu cầu như sau:

Giá P (đồng/trang)	Lượng cầu của Nga (trang)	Lượng cầu của Thùy (trang)	Lượng cầu của Trung (trang)
100	120	70	30
90	130	90	50
80	135	100	70
70	138	105	75

Hãy xác định lượng cầu của thị trường và vẽ đồ thị

Bài 4: Giả sử thị trường có 3 cá nhân khác nhau và có phương trình cầu như sau:

$$P = 100 - Q_1; \quad P = 80 - 0.5Q_2; \quad P = 60 - 0.4Q_3$$

Hãy xác định phương trình đường cầu của thị trường và vẽ đồ thị.

Bài 5: Có số liệu sau đây về cung và cầu cam tại TP.Hồ Chí Minh

Giá (nghìn đồng/kg)	10	11	12	13	14	15
Lượng cung (tấn/ngày)	1	3	5	7	9	11
Lượng cầu (tấn/ngày)	10	9	8	7	6	5

- a) Viết phương trình và vẽ đồ thị cung cầu. Xác định giá bán và sản lượng cân bằng. Tính tổng chi tiêu của người tiêu dùng.
- b) Nếu chính phủ áp đặt mức giá $P = 14.5$ nghìn đồng/kg; $P = 12.5$ nghìn đồng/kg thì điều gì sẽ xảy ra? Đo lường mức độ ảnh hưởng. Vẽ đồ thị minh họa.
- c) Nếu chính phủ đánh thuế 1 nghìn đồng/kg cam bán ra, giá và sản lượng thay đổi như thế nào? Vẽ đồ thị minh họa.
- d) Nếu chính phủ trợ cấp 1 nghìn đồng/kg cam bán ra, giá và sản lượng thay đổi như thế nào? Vẽ đồ thị minh họa.

- e) Tác động của giá trần, giá sàn, thuế và trợ cấp lên các thành viên kinh tế như thế nào?

Bài 6: Hàm cầu về hàng hóa X có dạng như sau: $Q_x = 20 - 4P_x + 2I - 2P_y$

Với: Q_x – Lượng cầu về hàng hóa X (cái)

P_x – Giá của hàng hóa X (ngàn đồng/cái)

I – Thu nhập của người tiêu dùng dành cho chi tiêu (nghìn đồng/năm)

P_y – Giá của hàng hóa Y (nghìn đồng/cái)

Giả sử năm nay có $P_x = 5$; $I = 10$; $P_y = 2$

- Xác định lượng hàng X bán ra trong năm
- Tính độ co giãn của cầu hàng hóa X theo giá, theo thu nhập, theo giá hàng hóa Y.
- Kết luận về tính chất hàng hóa X; X và Y là hai hàng hóa có quan hệ gì?

Bài 7: Hàm cầu về sữa tươi của cửa hàng Hương Giang như sau: $Q = 240 - 60P_x$

Với: Q – Số lượng cửa tươi của cửa hàng bán ra trong 1 ngày (lít)

P – Giá của 1 lít sữa tươi (ngàn đồng/lít)

- Xác định biểu cầu về sữa tươi của cửa hàng Hương Giang
- Tính độ co giãn điểm của cầu theo giá tại các mức giá $P = 1$; $P = 2$; $P = 3$.
- Tính độ co giãn khoảng của cầu theo giá từ mức giá $P = 2$ đến $P = 3$.
- Tổng doanh thu của cửa hàng lớn nhất ở mức giá nào?
- Biểu diễn trên đồ thị đường cầu, đường tổng doanh thu và chỉ ra những điểm, những khoảng trong đó cầu co giãn nhiều, ít và co giãn 1 đơn vị.
- Khi nào muốn tăng doanh thu thì tăng giá?

Bài 8: Giả sử thu nhập hàng tháng của hộ gia đình giảm từ 100 triệu đồng xuống còn 60 triệu đồng, trong khi chi tiêu hàng tháng về hàng hóa X của họ tăng lên từ 200 lên 400 sản phẩm.

- Tính độ co giãn của cầu theo thu nhập đối với hàng hóa X.
- Kết luận về tính chất hàng hóa X?

Bài 9: Một sản phẩm A được trao đổi tự do trên thị trường quốc tế, giá thế giới của A là 3đvt/đvsp. Cung và cầu A tại một quốc gia như sau:

Giá (đvt/đvsp)	7	6	5	4	3	2
Lượng cung (triệu đơn vị)	13	11	9	7	5	3
Lượng cầu (triệu đơn vị)	4	5	6	7	8	9

- Viết phương trình đường cung, cầu.
- Xác định độ co giãn của cầu và cung ở mức giá 3 đvt/đvsp và 4 đvt/đvsp.
- Nếu không có hàng rào thương mại thì giá trong nước và lượng nhập khẩu sản phẩm A là bao nhiêu?
- Nếu chính phủ đặt mức thuế quan là 0.5 đvt/đvsp thì lượng nhập khẩu là bao nhiêu? Chính phủ thu được bao nhiêu tiền thuế? Mất không trong trường hợp này là bao nhiêu?
- Vẽ đồ thị minh họa các kết quả trên.

BÀI TẬP CHƯƠNG 3

Bài 10: Giả sử một cá nhân hàng năm chi cho lương thực thực phẩm 10 triệu đồng khi giá của lương thực thực phẩm là 2000 đồng một đơn vị và thu nhập của cá nhân này là 25 triệu đồng một năm, cầu về lương thực thực phẩm của cá nhân này có độ co giãn là theo thu nhập là 0.5 và độ co giãn theo giá là -1.

- Nếu do thuế bán hàng tính trên đơn vị bán ra làm giá của lương thực thực phẩm tăng lên gấp đôi, thì điều gì sẽ xảy ra với tiêu dùng lương thực thực phẩm của cá nhân này? (gọi y: sử dụng độ co giãn của cầu theo giá trong một khoảng).

- b) Giả sử chính phủ giảm thuế thu nhập cho cá nhân này 5000 đồng một năm để giảm bớt ảnh hưởng của thuế bán hàng đánh vào lượng thực phẩm thì tiêu dùng lương thực thực phẩm của cá nhân này thay đổi như thế nào?
- c) Cá nhân này sẽ được lợi hay bị thiệt khi có thuế bán hàng kết hợp với giảm thuế thu nhập so với ban đầu?

Bài 11: Một người tiêu dùng có thu nhập là 35 triệu đồng để chi tiêu cho 2 hàng hóa X và Y. lợi ích tiêu dùng cho trong bảng sau:

$Q_{(X,Y)}$	TU_X	TU_Y
1	60	20
2	110	38
3	150	53
4	180	64
5	200	70
6	206	75
7	211	79
8	215	82
9	218	84

Giá của hàng hóa X là 10 triệu đồng/một đơn vị, giá của hàng hóa Y là 5 triệu đồng/một đơn vị.

- a) Hãy xác định hữu dụng biên của việc tiêu dùng 2 hàng hóa này.
- b) Xác định mức tiêu dùng tối ưu. Khi đó tổng lợi ích là bao nhiêu?
- c) Nếu thu nhập của người tiêu dùng này tăng lên thành 55 triệu đồng, kết hợp tiêu dùng tối ưu sẽ thay đổi như thế nào?
- d) Nếu thu nhập là 55 triệu đồng, nhưng giá của hàng hóa X giảm xuống còn 5 triệu đồng/một đơn vị, hãy xác định kết hợp tiêu dùng tối ưu mới?

Bài 12: Một người tiêu dùng có thu nhập là 60 triệu đồng để chi tiêu cho 2 hàng hóa X và Y, với giá của hàng hóa X là 3 triệu đồng/một đơn vị, giá của hàng hóa Y là 1 triệu đồng/một đơn vị. Biết hàm tổng lợi ích $TU = (Y-1)X$, trong đó X, Y là các số lượng hàng hóa tiêu dùng

- a) Hãy viết phương trình đường ngân sách
- b) Xác định hữu dụng biên, tỷ lệ thay thế biên của 2 hàng hóa này.
- c) Xác định mức tiêu dùng tối ưu. Khi đó tổng lợi ích là bao nhiêu?
- d) Nếu thu nhập của người tiêu dùng này tăng lên thành 65 triệu đồng, kết hợp tiêu dùng tối ưu sẽ thay đổi như thế nào?
- e) Nếu thu nhập là 65 triệu đồng, nhưng giá của hàng hóa X giảm xuống còn 2 triệu đồng/một đơn vị, hãy xác định kết hợp tiêu dùng tối ưu mới?

BÀI TẬP CHƯƠNG 4

Bài 13: Chị Minh đang làm việc cho một cửa hàng photocopy với thu nhập 25 triệu đồng mỗi năm. Chị quyết định mở một cửa hàng cho riêng chị. Doanh thu ước tính của cửa hàng trong năm thứ nhất là 120 triệu đồng. Các chi phí phát sinh như sau:

- Tiền lương cho nhân viên : 45 triệu đồng
- Chi phí vốn hàng hóa : 15 triệu đồng
- Tiền thuê nhà : 10 triệu đồng
- Lãi suất vay ngân hàng : 10 triệu đồng
- Các chi phí khác : 1 triệu đồng

- a) Tính chi phí tính toán, chi phí kinh tế
- b) Tính lợi nhuận tính toán, lợi nhuận kinh tế

Bài 14: Một hãng biết hàm cầu về sản phẩm của mình $P = 100 - 0,01Q$ (Q : số đơn vị sản phẩm). Hàm tổng chi phí của hãng là: $TC = 50Q + 30.000$

- Viết phương trình biểu diễn tổng doanh thu, doanh thu cận biên và chi phí cận biên
- Xác định mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận, lợi nhuận tối đa của hãng.
- Khi nào hãng tối đa hóa được doanh thu.
- Xác định chi phí biên, chi phí cố định trung bình, chi phí biến đổi trung bình khi hãng sản xuất 100.000 đơn vị sản phẩm.

Bài 15: Cho hàm sản xuất của một hãng như sau:

Số lượng lao động (người/ngày)	1	2	3	4	5	6	7
Sản lượng (đơn vị sản phẩm/ngày)	21	50	73	82	92	99	102

- Hãy tính sản phẩm cận biên cho các công nhân.
- Tại lượng lao động nào quy luật hiệu suất giảm dần bắt đầu thể hiện?
- Mối quan hệ giữa độ dốc của đường tổng sản lượng và đường sản phẩm cận biên là gì?
- Giá sử tiền lương công nhân là 500 nghìn đồng/ngày, hãy vẽ đường chi phí biến đổi, chi phí biến đổi trung bình, chi phí cận biên ngắn hạn.

Bài 16: Cho hàm sản xuất phối hợp 2 yếu tố đầu vào vốn (K) và lao động (L) cùng sản lượng đầu ra (Q) cho trong bảng dưới đây:

Vốn (K)	Sản lượng (Q)					
	6	10	24	31	36	40
5	12	28	36	40	42	40
4	12	28	36	40	40	36
3	10	23	33	36	36	33
2	7	18	28	30	30	28
1	3	8	12	14	14	12
Lao động (L)	1	2	3	4	5	6

- Hãy cho biết hàm sản xuất theo phối hợp trên có hiệu suất tăng dần, giảm dần hay không đổi theo quy mô khi hãng tăng đầu vào từ $(2L, 2K)$ lên $(4L, 4K)$; từ $(2L, 4K)$ lên $(3L, 6K)$.
- Giá sử $K = 1$, hãy tính năng suất bình quân, năng suất cận biên của lao động. Vẽ đồ thị minh họa.

Bài 17: Một hãng có hàm sản xuất trong tuần là $Q = 10K^{1/2}L^{1/2}$ (sản lượng/tuần). Giá các yếu tố: lao động 100 triệu đồng một tuần; máy móc thiết bị 200 triệu đồng một tuần.

- Nhận xét về đặc tính của hàm sản xuất trên.
- Nếu hãng sản xuất 400 đơn vị sản phẩm mỗi tuần thì cần số lượng lao động và máy móc thiết bị bao nhiêu nhằm tối thiểu hóa chi phí? Chi phí cận biên và chi phí trung bình là bao nhiêu?
- Khi giá thuê máy móc thiết bị và tiền lương tăng 10%, thì điều gì xảy ra với tổng chi phí và chi phí cận biên.

Bài 18: Một nhà sản xuất cần hai yếu tố K và L để sản xuất ra sản phẩm X với hàm sản xuất là $Q = 2K(L-2)$. Người này đã chi ra một khoản tiền là $TC = 15.000$ để mua 2 yếu tố sản xuất với giá tương ứng là $P_K = 600$ và $P_L = 300$.

- Tìm phương án sản xuất tối ưu và sản lượng tối đa đạt được.
- Nếu hãng sản xuất 900 đơn vị sản phẩm, tìm phương án sản xuất tối ưu nhằm tối thiểu hóa chi phí?

BÀI TẬP CHƯƠNG 5

Bài 19: Giá sử biểu cầu thị trường của sản phẩm A là:

Giá (đvt)	8	7	6	5	4	3	2	1
Lượng cầu(1000 đvsp)	1	2	4	8	16	32	64	150

Chi phí cận biên và chi phí trung bình của mỗi hàng trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo là:

Mức sản lượng	100	200	300	400	500	600
Chi phí cận biên (đvt)	2	3	4	5	6	7
Chi phí trung bình (đvt)	2	2.5	3	3.5	4	4.5

Giá sử giá cân bằng trong thị trường sản phẩm A là 6 đvt.

- a) Hãy xác định mức sản lượng tối đa hóa lợi nhuận của hàng và lợi nhuận tối đa này
- b) Vẽ đường cầu thị trường và xác định điểm cân bằng thị trường.
- c) Lúc đầu có bao nhiêu hàng (giống nhau) sản xuất sản phẩm A?
- d) Trong dài hạn lợi nhuận sẽ bằng không, điều đó xảy ra ở mức giá nào? Ở giá này, có bao nhiêu hàng sản xuất sản phẩm A?

Bài 20: Một doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo có số liệu về tổng chi phí biến đổi ngắn hạn:

Q (đvsp)	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
TVC (đvt)	130	150	169	190	213	238	266	297	332	372	420	478

- a) Tìm q^* biết $P = 40$ đvt
- b) Tìm lợi nhuận cực đại tại q^* có $AFC = 5$ đvt.
- c) Xác định ngưỡng sinh lời và ngưỡng đóng cửa của doanh nghiệp
- d) Nếu $P = 35$ đvt, doanh nghiệp quyết định mức sản lượng nào nhằm tối đa hóa lợi nhuận và mức lợi nhuận đạt được.

Bài 21: Trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn có 80 người mua và 60 người bán

Mỗi người mua đều có hàm số cầu giống nhau: $P = -20q + 164$

Mỗi người bán đều có hàm chi phí giống nhau: $TC = 3q^2 + 24q$

- a) Xác định đường cầu và đường cung thị trường.
- b) Xác định giá cả và sản lượng cân bằng của thị trường.
- c) Xác định lợi nhuận mỗi doanh nghiệp đạt được.
- d) Nếu nhu cầu thị trường sản phẩm tăng khiến giá cân bằng tăng lên $P = \dots$, thì mỗi người bán sẽ sản xuất ở mức sản lượng nào để tối đa hóa lợi nhuận? Tính tổng lợi nhuận tương ứng?

Bài 22: Một ngành sản xuất trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo có rất nhiều doanh nghiệp mới tham gia.

Giá sử mỗi doanh nghiệp tối thiểu hóa chi phí bình quân dài hạn ở mức sản lượng 40, tại đó chi phí bình quân AC là 2 đvt. Số cầu thị trường: $Q = 2000 - 100P$

- a) Xác định số lượng doanh nghiệp ở trạng thái cân bằng dài hạn
- b) Giả định rằng tổng chi phí ngắn hạn gắn với sản lượng cân bằng dài hạn của mỗi doanh nghiệp là: $STC = 0.25q^2 - 18q + 400$. Hãy xác định giá cả và sản lượng thị trường cân bằng ngắn hạn nếu số cầu thị trường tăng thành: $Q = 3000 - 200P$
- c) Tính lợi nhuận trong 2 trường hợp trên.

Bài 23: Một doanh nghiệp sản xuất sản phẩm Y có hàm tổng chi phí $TC = q^2 + 50q + 5000$.

- a) Xác định AVC, AFC, AC, MC.
- b) Xác định điểm đóng cửa và điểm hòa vốn.

- c) Nếu doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo, hãy phân tích quyết định sản xuất và lợi nhuận doanh nghiệp nếu giá cân bằng thị trường là $P = 200$; $P=150$; $P = 100$; $P = 40$.
- d) Nếu doanh nghiệp hoạt động trong thị trường độc quyền với hàm số cầu thị trường là $P = -2Q+500$.
1. Xác định mức giá và sản lượng để tối đa hóa lợi nhuận? tính lợi nhuận đạt được.
 2. Để tối đa hóa sản lượng mà không bị lỗ, doanh nghiệp quyết định giá bán và sản lượng thế nào?
 3. Để đạt được lợi nhuận định mức là 30% so với chi phí sản xuất, thì doanh nghiệp ấn định giá bán và sản lượng bán bao nhiêu? Tổng lợi nhuận đạt được?

Duyệt Trưởng khoa



Nguyễn Xuân Nguyên

Giảng viên



Phan Thị Ánh Nguyệt